TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 199/2023/HS-ST
Ngày 03 – 11 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: Thái Thị Hà Thu
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà: Nguyễn Thị Hồng Ninh
Ông: Nguyễn Quang Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà: Nguyễn Thị Thiện Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Cao Đức Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2023, tại Điểm cầu trung tâm Toà án nhân dân thành phố Hà Nội và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam số 1 – Công an TP. Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 197/TLST-HS, ngày 16 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 198/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Đ T T, sinh năm 1974 tại Hà Nội; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: thôn A, xã B, huyện K, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Đ M H (đã chết) và bà Đ T C, sinh năm: 1932; Vợ: Không có, Con: có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: ngày 13/01/2003, Toà án nhân dân huyện K xử 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 06/HSST, đã xoá án tích. Ngày 27/4/2006 và ngày 15/7/2010, Ủy ban nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục Lao động xã hội số IV thời hạn 24 tháng. Bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 08/8/2023, đến ngày 17/8/2023, bị cáo chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội. (có mặt tại phiên tòa).

* Bị hại: Chị N T K C, sinh năm: 1978;
Trú tại: Thôn C, xã D, huyện K, thành phố Hà Nội.
(Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 05/8/2023, Đ T T đi bộ từ nhà tại B, K đến khu vực D, K với mục đích xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu cá nhân. Khi E đi bộ đến nhà chị N T K C ở thôn C, D, K thì phát hiện cửa cổng mở, trong sân có 01 xe máy điện BKS 29MĐ2-45917, nhãn hiệu LTP BIKE loại xe X-Men 2 màu đen, không khóa cổ, không khóa càng, không có người trông giữ nên E đi dắt chiếc xe máy điện trên ra ngoài ngõ, tháo mặt nạ đầu xe, đấu điện nổ máy điều khiển xe đi tìm nơi cất giấu. Khi đến khu vực thị trấn R, Hưng Yên, E lấy lý do xe hết điện để gửi nhờ xe tại nhà nghỉ T của anh N V N, sinh năm 1976, trú tại thôn Y, thị trấn R, R, Hưng Yên. Ngày 08/8/2023 khi E biết Cơ quan Công an đang điều tra chiếc xe máy điện mà bị cáo lấy trộm, vì vậy E đã đến Công an xã D đầu thú. Công an đã tiến hành thân dẫn E đến nhà nghỉ T và thu giữ vật chứng là chiếc xe máy điện nêu trên.

Tại Kết luận định giá số 127/KL-HĐĐGTS ngày 14/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: 01 xe máy điện nhãn hiệu LTP BIKE, loại X-Men 2, BKS: 29MĐ2-459.17, SK: EKUMKAW01250, SM WY1190900086, đã qua sử dụng có trị giá 6.500.000 đồng.

Tại cơ quan Điều tra, Đ T T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ của Đ T T: 01 áo sơ mi kẻ caro đen trắng dài tay, 01 mũ cối màu xanh, 01 quần bò dài màu xanh.

Vật chứng thu giữ anh N V N: 01 xe máy điện nhãn hiệu LTP BIKE BKS 29MĐ2-45917, số khung EKUMKAW01250, số máy WY1190900086, màu sơn đen đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 200/CT-VKSGL, ngày 11/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Đ T T về Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Đ T T khai nhận về hành vi mà bị cáo đã thực hiện như đã khai nhận tại cơ quan điều tra. Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Người bị hại là chị N T K C vắng mặt và có đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Về trách nhiệm dân sự: Chị N T K C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì về bồi thường dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K trình bày luận tội, giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng đã truy tố, trên cơ sở xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Đ T T phạm tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị xử phạt bị cáo Tuấn từ 10 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2023.

Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chủ sở hữu đã nhận lại tài sản, không ai có yêu cầu

gì về bồi thường dân sự nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Đề nghị HĐXX trả lại cho bị cáo 01 áo sơ mi kẻ caro đen trắng dài tay, 01 mũ cối màu xanh, 01 quần bò dài màu xanh.

Đối với 01 xe máy điện nhãn hiệu LTP BIKE, loại X-Men 2, BKS: 29MĐ2-459.17, SK: EKUMKAW01250, SM WY1190900086, qua điều tra xác định là tài sản của chị N T K C. Ngày 28/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe trên cho chị Cúc là đúng quy định.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Hồi 14 giờ ngày 05/8/2023, tại Thôn C, D, K, Hà Nội, lợi dụng sơ hở của chị Đặng Thị Kim Cúc, bị cáo Đ T T đã lén lút chiếm đoạt 01 xe máy điện BKS 29MĐ2-45917, nhãn hiệu LTP BIKE, loại X-MEN 2, trị giá 6.500.000 đồng của chị Cúc. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đ T T phạm "Tội trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Đ T T là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. *Về hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an toàn xã hội.

Bị cáo có nhân thân xấu, đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản năm 2003 (đã được xóa án tích) và 02 lần đi cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo không lấy đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện trở thành người công dân có ích cho xã hội mà

tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải có một mức án nghiêm khắc tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng xét, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện đến cơ quan Công an đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, lấy đó làm căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện K đề nghị áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Đối với anh N V N không biết E gửi xe là tài sản trộm cắp, do vậy không có căn cứ để xử lý là đúng quy định.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có thu nhập và nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Chị N T K C đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên không xem xét giải quyết.

[8]. Đối với 01 xe máy điện nhãn hiệu LTP BIKE, loại X-Men 2, BKS: 29MĐ2-459.17, SK: EKUMKAW01250, SM WY1190900086, qua điều tra xác định là tài sản của chị N T K C. Ngày 28/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe trên cho chị Cúc là đúng quy định.

[9]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi kẻ caro đen trắng dài tay, 01 mũ cối màu xanh, 01 quần bò dài màu xanh đã qua sử dụng.

[10]. Về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo: bị cáo Đ T T có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều: 331, 332, 333, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án:

Tuyên bố: bị cáo Đ T T phạm Tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt: **Đ T T 10 (mười) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 08/8/2023.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Không xem xét giải quyết.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi kẻ caro đen trắng dài tay, 01 mũ cối màu xanh, 01 quần bò dài màu xanh đã qua sử dụng. Số vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 13/10/2023.

Về án phí: Bị cáo Đ T T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo Đ T T có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt là chị N T K C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết đinh được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- Bị cáo
- VKSND huyện K
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội
- VKSND TP. Hà Nội
- Công an huyện K
- Chi cục THADS huyện K
- Sở tư pháp TP. Hà Nội
- UBND xã B, H. K, HN (thay cho thông báo kết quả xét xử);
- Lưu: hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Thị Hà Thu